

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/DS-PT

Ngày 09 - 8 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các thẩm phán: 1. Bà Đinh Thị Tuyết.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2022/DS – PT ngày 21/6/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 116/2022/QĐ-PT ngày 27/6/2022. Và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh S – Sinh năm 1988; địa chỉ: X, M, Đồng Nai; (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Nhật Q; địa chỉ: C, P, Bình Định ;(vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Đường T, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thụy Thanh Ng; địa chỉ: BD, HM, thành phố Hồ Chí Minh ;(vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đỗ Văn L – Sinh năm 1993, Công ty Luật TNHH D – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đoàn Thị Bích L1 - Sinh năm 1990; địa chỉ cũ P. Đ, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt).

Địa chỉ mới: Phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: P 2, quân TB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc B – Sinh năm 1981; địa chỉ: Phường TĐ, quận E, thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lê Thụy Thanh Ng trình bày có nội dung:*

Vào giai đoạn từ ngày 16/8/2017 đến ngày 25/7/2019, dựa trên mối quan hệ bạn bè và sự tin tưởng lẫn nhau, ông Nguyễn Thanh S có cho bà Đoàn Thị Bích L1 vay tiền nhiều đợt khác nhau.

Tổng số tiền là 376.700.000 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) nhằm mục đích “Trang trải cuộc sống, nạp vào tài khoản chứng khoán, mượn chuyển khoản cho chị ruột và mượn tiền mua chứng chỉ quỹ”.

Với các nội dung và mã tham chiếu giao dịch chuyển khoản ngân hàng được ông Nguyễn Thanh S trích xuất dữ liệu sao kê từ tài khoản cá nhân của Ngân hàng G (SHB).

Trong thời gian từ 06/09/2017 đến ngày 08/6/2020, bà Đoàn Thị Bích L1 đã hoàn trả số tiền là: 308.390.000 đồng (Ba trăm lẻ tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng chẵn) và còn nợ lại ông Nguyễn Thanh S số tiền là: 68.310.000 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Sau nhiều lần yêu cầu bà Đoàn Thị Bích L1 hoàn trả số tiền là 68.310.000 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng) nhưng không nhận được bất cứ phản hồi nào từ bà Đoàn Thị Bích L1.

Cụ thể vào ngày 28/10/2020, tôi có viết đơn yêu cầu bà Đoàn Thị Bích L1 hoàn trả số tiền trên nhưng chị Đoàn Thị Bích L1 không có thiện chí hợp tác. Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết:

Thứ nhất: Buộc bà Đoàn Thị Bích L1 hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 68.310.000 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng) mà bà Đoàn Thị Bích L1 còn nợ. Việc hoàn trả được thực hiện ngay sau khi Bản án hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thứ hai: Buộc bà Đoàn Thị Bích L1 phải trả thêm khoản chi phí phát sinh tạm tính từ ngày 28/10/2020 đến ngày 28/12/2021 theo lãi quá hạn do Bộ luật dân sự hiện hành quy định cụ thể: $(68.310.000 \times 20\% \times 50\%) / 12 \times 14 \text{ Tháng} = 7.970.000$ đồng (Bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: 68.310.000 đồng + 7.970.000 đồng = 76.280.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1 trình bày:

Vào tháng 8/2017 tôi và ông S làm cùng công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và có quan hệ yêu đương nên ông S đã tự nguyện chuyển cho tôi 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và nói tôi thích mua sắm hay du lịch nếu tôi muốn. Sau một thời gian quen nhau thì tôi được biết ông S có nợ Ngân hàng nên tôi chủ động đề nghị san sẻ gánh nặng với ông S, nên hàng tháng tôi sẽ chuyển cho ông S số tiền là 5.000.000đ để phụ ông S trả nợ. Ngoài số tiền trên giữa tôi và ông S còn chuyển qua chuyển lại rất nhiều lần vì nhiều lý do, ví dụ như chuyển khoản quà 8/3, quà 20/10, chuyển khoản để tôi rút tiền dùm, chuyển khoản để ăn uống... Tổng số tiền tôi chuyển cho ông S lên đến 308.000.000đ (Ba trăm lẻ tám triệu đồng). Ngược lại ông S còn nhắn tin đòi nợ tôi, tôi chưa từng ký vay mượn gì ông S nên nay ông S yêu cầu tôi phải trả cho ông S 68.310.000 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng) và lãi suất thì tôi không đồng ý.

Tại bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S: Buộc bà Đoàn Thị Bích L1 phải trả cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 68.310.000 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng) gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Về lãi suất: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh S về việc tính lãi suất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1 vắng mặt. Ngày 17/5/2022 bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1 kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, xem xét lại sao kê của ông S đối với khoản tiền 77.000.000đ, buộc ông S phải hoàn trả lại cho bà L1 số tiền 8.690.000đ theo chi tiết sao kê, 120.000.000đ chi phí thuê nhà. 100.000.000đ chi phí đi du lịch.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Bích L1 – Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk và giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự, của Luật sư và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1 làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp pháp nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ông Nguyễn Thanh S khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Bích L1 phải trả số nợ gốc là 68.310.000 đồng (Sáu mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng) tiền gốc. Cùng với việc khởi kiện của mình ông S đã xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là các tài liệu sao kê, trích xuất từ tài khoản cá nhân của ông S tại Ngân hàng G trong khoảng thời gian từ thời ngày 16/8/2017 đến ngày 25/7/2019, theo đó, trong khoảng thời gian trên ông Nguyễn Thanh S có chuyển khoản cho bà Đoàn Thị Bích L1 nhiều đợt khác nhau. Quá trình ông S chuyển khoản cho bà L1 không ghi rõ nội dung chuyển khoản, mục đích chuyển khoản. Mặc dù bà L1 không thừa nhận có vay tiền của ông S như ông S trình bày, khi ông S chuyển tiền cho bà L1 cũng không có nội dung cụ thể chuyển khoản và không có hợp đồng vay kèm theo. Tuy nhiên, thực tế ông S chuyển tiền cho bà L1 và bà L1 hàng tháng vẫn chuyển lại cho ông S. Điều này chứng tỏ bà L1 có vay tiền của ông S như lời ông S trình bày là thực tế.

Xét thấy trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2017 đến ngày 25/7/2019, ông Nguyễn Thanh S có chuyển khoản cho bà Đoàn Thị Bích L1 nhiều đợt khác nhau. Cụ thể như sau:

Ngày 16/8/2017 ông S chuyển: 200.000.000đ.

Ngày 08/02/2018 ông S chuyển: 5.000.000đ.

Ngày 12/02/2018 ông S chuyển: 9.000.000đ.

Ngày 21/02/2018 ông S chuyển: 5.000.000đ.

Ngày 10/2/2018 ông S chuyển: 15.000.000đ.

Ngày 13/6/2018 ông S chuyển: 13.000.000đ.

Ngày 15/6/2018 ông S chuyển: 4.000.000đ.

Ngày 25/6/2018 ông S chuyển: 1.500.000đ.

Ngày 30/6/2018 ông S chuyển: 3.000.000đ.

Ngày 6/8/2018 ông S chuyển: 5.000.000đ.

Ngày 27/8/2018 ông S chuyển: 4.000.000đ.

Ngày 31/8/2018 ông S chuyển: 5.000.000đ.

Ngày 15/10/2018 ông S chuyển: 4.600.000đ.

Ngày 24/11/2018 ông S chuyển: 3.000.000đ.

Ngày 23/12/2018 ông S chuyển: 3.500.000đ.

Ngày 25/12/2018 ông S chuyển: 4.100.000đ.

Ngày 12/6/2019 ông S chuyển: 5.000.000đ.

Ngày 18/6/2019 ông S chuyển: 5.000.000đ.

Ngày 25/7/2019 ông S chuyển: 5.000.000đ.

Ngày 8/2/2019 ông S chuyển: 2.000.000đ.

Tổng cộng 301.700.000đ, số tiền này ông S đã chuyển đến số tài khoản 1009653619, là tài khoản cá nhân của bà Đoàn Thị Bích L1 mở tại Ngân hàng G.

[2.2]. Xét kháng cáo của bà L1 về việc bà không phải là người nhận 77.000.000đ từ ông S vào các ngày 26/12/2017; 23/5/2019; 19/5/2018 và ngày 8/2/2019, HĐXX thấy rằng: Ngày 8/2/2019 ông S chuyển 2.000.000đ vào số tài khoản của bà L1 mở tại ngân hàng SHB (bút lục 179, 180); Ngày 26/12/2017 (chuyển 16.000.000đ) và ngày 23/5/2019 (chuyển 50.000.000đ) thể hiện tài khoản nhận là “CN TPHCM CONG TY CHUNG KHOAN SAI GON HA NOI” (bút lục 180, 189); ngày 19/5/2018 (chuyển 9.000.000đ) thể hiện tài khoản nhận là “DOAN THI MINH VU” (bút lục 187, 186) ông S cho rằng đây là các khoản tiền ông cho bà L1 mượn để mua chứng khoán và chuyển tiền cho chị gái bà L1. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà L1 không thừa nhận lời trình bày trên của ông S, các nội dung chuyển khoản cũng không ghi rõ mục đích chuyển tiền. Trong khi đó, cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ việc chuyển tiền và không đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, chưa thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[2.3]. Xét kháng cáo của bà L1 về việc: Đề nghị cấp phúc thẩm buộc ông S phải hoàn trả lại cho bà L1 số tiền 8.690.000đ theo chi tiết sao kê, 120.000.000đ chi phí thuê nhà 100.000.000đ chi phí đi du lịch, HĐXX thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm bà L1 không có yêu cầu phản tố về các khoản tiền trên. Do đó, cấp phúc thẩm không thể xem xét các khoản tiền trên theo yêu cầu kháng cáo của bà L1.

[3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ để chấp nhận đơn một phần đơn kháng cáo bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1 để hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1.

[2]. Tuyên xử: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Đoàn Thị Bích L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018066 ngày 02/6/2022 do bà Đoàn Thị Bích L1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tx. Buôn Hồ;
- Chi cục THA Tx. BH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Văn Công Dân

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tx. Buôn Hồ;
- Chi cục THA Tx. Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Dân